

Số: 2442 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác khảo sát, thu thập
và công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 287/TTr-SXD ngày 03/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác khảo sát, thu thập và công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPXD;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X1, X2, T4, X5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tụ Công Hoàng

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác khảo sát, thu thập và công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương pháp và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác khảo sát, thu thập và công bố thông tin giá vật liệu xây dựng (sau đây gọi tắt là VLXD) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- Thuế tỉnh, các Sở, ngành;
- Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, sản xuất và kinh doanh VLXD, các đơn vị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Các cơ quan, đơn vị phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, đơn vị; bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu; bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

2. Việc khảo sát thông tin giá VLXD của các tổ chức, cá nhân không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi thống nhất, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT, THU THẬP THÔNG TIN, CÔNG BỐ GIÁ VLXD

Điều 3. Sản phẩm, hàng hóa VLXD công bố thông tin

1. Danh mục VLXD công bố thông tin được lựa chọn trên cơ sở danh mục VLXD có trong hệ thống định mức dự toán do cơ quan có thẩm quyền ban hành là các loại VLXD được kinh doanh và sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Sản phẩm, hàng hóa được công bố thông tin giá VLXD phải đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định.

Điều 4. Nguồn thu thập thông tin giá VLXD

Thực hiện theo quy định về “Hướng dẫn khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng” tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập danh sách các đầu mối cung cấp thông tin giá VLXD để chủ động về nguồn thông tin phục vụ công tác công bố giá VLXD. Danh sách đầu mối cung cấp thông tin bao gồm:

- a) Thuế tỉnh, các Sở, ngành;
- b) Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- c) Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- d) Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- e) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, sản xuất và kinh doanh VLXD, các đơn vị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- g) Các đơn vị khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh.

Danh sách đầu mối cung cấp thông tin tại điểm e, g khoản 1 Điều này do Sở Xây dựng xác định theo từng thời điểm công bố.

2. Hình thức thu thập thông tin giá VLXD gồm một hoặc nhiều hình thức sau:

a) Thu thập thông tin từ các báo cáo, đề xuất của các Sở, ngành, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, các Chủ đầu tư, đơn vị thi công và Ủy ban nhân dân các xã, phường đối với giá VLXD được cung ứng cho công trình xây dựng (kèm theo các hóa đơn, chứng từ hoặc tài liệu chứng minh) hoặc khi có biến động tăng/giảm bất thường đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD tại địa phương;

b) Thu thập thông tin thông qua cơ sở dữ liệu về kê khai giá VLXD;

c) Báo giá VLXD trên địa bàn tỉnh; thông tin cung cấp của tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố giá VLXD;

d) Thông tin từ các hợp đồng mua bán VLXD, hợp đồng thi công xây dựng, hóa đơn, chứng từ kê khai thuế;

đ) Thông tin về giá VLXD của Thuế tỉnh cung cấp theo đề nghị của Sở Xây dựng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 5. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập danh sách đầu mối cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, các Chủ đầu tư, đơn vị thi công và Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, thu thập thông tin giá VLXD trên địa bàn tỉnh định kỳ theo quy định.

3. Hướng dẫn đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký công bố thông tin giá VLXD để thực hiện nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Xây dựng theo quy định.

4. Hướng dẫn, ban hành biểu mẫu và phương thức cung cấp thông tin giá VLXD theo định kỳ hoặc khi có biến động giá để phục vụ công tác khảo sát, thu thập, tổng hợp và công bố thông tin giá VLXD theo quy định.

5. Chủ trì tổ chức rà soát, xử lý thông tin giá VLXD đã thu thập, khảo sát; kiểm tra, giám sát việc thực hiện niêm yết, kê khai, cung cấp thông tin về giá VLXD trên địa bàn theo định kỳ hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu tăng giá bất thường) làm cơ sở phân tích, đánh giá phục vụ công tác công bố giá VLXD phù hợp với mặt bằng giá thị trường.

6. Thành lập bộ phận thường trực (có số điện thoại đường dây nóng) tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về giá VLXD; kịp thời rà soát, xử lý thông tin về giá VLXD theo phản ánh, kiến nghị để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

7. Thông báo đến các đơn vị trong danh mục đầu mối về thông tin của đơn vị tư vấn thu thập, khảo sát thông tin về giá để phối hợp thực hiện.

8. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Sở Tài chính

1. Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị quản lý về việc bổ sung hàng hóa VLXD đặc thù vào danh mục thực hiện kê khai giá tại địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung các loại VLXD đặc thù nêu trên vào danh mục thực hiện kê khai giá.

2. Định kỳ trước ngày 01 hàng tháng, cung cấp hồ sơ kê khai giá hàng hóa xi măng, thép xây dựng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, xem xét công bố thông tin giá VLXD theo định kỳ.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá.

4. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra và có ý kiến về các yếu tố hình thành giá đối với các hồ sơ kê khai giá VLXD khi có yêu cầu.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu sản lượng khai thác thực tế tại mỏ và tình hình kê khai, báo cáo và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản. Trường hợp phát hiện vi phạm, Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý theo quy định hoặc chuyển cơ quan truy thu, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định.

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Thuế tỉnh

1. Phối hợp cung cấp thông tin về giá VLXD; có ý kiến về các nội dung liên quan đến thuế, phí, lệ phí trong các yếu tố hình thành giá theo đề nghị của Sở Xây dựng.

2. Tham gia kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh VLXD khi có đề nghị phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Điều 9. Sở Công Thương

1. Định kỳ trước ngày 01 hàng tháng, cung cấp thông tin tổng hợp kết quả kê khai giá các mặt hàng xăng dầu thực hiện kê khai giá tại Sở Công Thương gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, xem xét công bố thông tin giá VLXD theo định kỳ.

2. Kiểm tra, xử lý hành vi đầu cơ, găm hàng, nâng giá bất hợp lý theo thẩm quyền; kịp thời cung cấp thông tin về giá VLXD khi có biến động bất thường.

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các chủ đầu tư

1. Kịp thời báo cáo, đề xuất Sở Xây dựng khi phát hiện trường hợp giá VLXD phục vụ thi công công trình có chênh lệch lớn giữa giá thực tế và giá VLXD được Sở Xây dựng công bố (thông qua hóa đơn, chứng từ hợp pháp, dự toán gói thầu, giá trúng thầu, các báo giá của nhà sản xuất, nhà cung cấp, đại lý phân phối; hợp đồng mua bán và các tài liệu có liên quan đến giá, đặc tính kỹ thuật, địa điểm cung ứng, cự ly vận chuyển và các yếu tố khác ảnh hưởng đến việc xác định giá VLXD); hướng dẫn các đơn vị thi công dự án, công trình do mình quản lý cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc mua, bán VLXD để làm cơ sở cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng điều chỉnh công bố giá VLXD.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh và các chủ đầu tư kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá VLXD; kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý giá theo thẩm quyền; khi phát hiện hành vi giá bán của các đơn vị sản xuất, kinh doanh VLXD có giá bán theo hóa đơn không phù hợp theo giá bán thực tế hoặc giá đã kê khai cho cơ quan quản lý nhà nước, thì kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng để xử lý theo quy định.

2. Phối hợp khảo sát, thu thập thông tin về giá VLXD chủ yếu, phổ biến tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khai thác VLXD trên địa bàn, tổng hợp gửi Sở Xây dựng để xem xét công bố giá VLXD khi có biến động giá bất thường hoặc theo đề nghị của Sở Xây dựng.

3. Phối hợp, cung cấp thông tin giá VLXD (đất san lấp, cát xây dựng, đá xây dựng) của các đơn vị được cấp phép khai thác mỏ trên địa bàn hoặc khi có

biến động tăng/giảm giá VLXD bất thường (*giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh*) so với giá VLXD công bố, nội dung cung cấp bao gồm: Tên, địa chỉ đơn vị sản xuất/cửa hàng kinh doanh VLXD, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ...

4. Kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng khi có vướng mắc trong quá trình tham khảo, sử dụng thông tin về giá VLXD do Sở Xây dựng công bố hoặc khi có biến động giá bất thường đối với các sản phẩm VLXD.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, sản xuất và kinh doanh VLXD trên địa bàn tỉnh

Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý nhà nước có yêu cầu hoặc theo hướng dẫn của Sở Xây dựng phục vụ công tác khảo sát, thu thập và công bố thông tin giá VLXD; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp, cụ thể:

1. Đối với các đơn vị sản xuất và kinh doanh VLXD

- Khi có biến động giá VLXD, phải gửi báo cáo về Sở Xây dựng (kèm theo các tài liệu chứng minh) để xem xét, cập nhật giá VLXD do Sở Xây dựng công bố theo định kỳ.

- Đối với nhóm VLXD thực hiện kê khai giá, yêu cầu tuân thủ việc kê khai giá theo quy định; khi có điều chỉnh giá thì phải thực hiện kê khai điều chỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo giá VLXD phù hợp theo diễn biến thực tế của thị trường. Trường hợp các tổ chức không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các sản phẩm VLXD thuộc danh mục kê khai giá, phải có văn bản gửi về Sở Xây dựng để cập nhật thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu kê khai giá theo quy định.

2. Các đơn vị thi công

- Các đơn vị thi công các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về giá VLXD sử dụng trong công trình theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp; khi phát hiện hành vi giá bán của các đơn vị sản xuất, kinh doanh VLXD có giá bán theo hóa đơn không phù hợp theo giá bán thực tế hoặc giá đã kê khai cho cơ quan quản lý nhà nước, thì kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng để xử lý theo quy định.

- Kịp thời phối hợp cung cấp thông tin bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua các chủ đầu tư khi phát hiện có biến động giá VLXD trên thị trường so với giá VLXD của Sở Xây dựng công bố (kèm theo tài liệu chứng minh).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.